UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69 /2026/QĐ-UBND	*Cao Bằng, ngày 16 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy chế phối hợp quản lý, vận hành cụm thông tin điện tử tại khu vực cửa khẩu biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 148/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 402/TTr-SVHTTDL ngày 29/9/2026;

Uỷ ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành cụm thông tin điện tử tại khu vực cửa khẩu biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý, vận hành cụm thông tin điện tử tại khu vực khu vực cửa khẩu biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 11 năm 2026 và thay thế Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành cụm thông tin trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh; Thủ trưởng các sở,

ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã biên giới và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân các xã biên giới;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; VX, TTTT-HN;
- Lưu: VT, VX(Tr).

Ký bởi: Luân Chiến Công
Cơ quan:

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Hà Nhật Lệ

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ
Phối hợp quản lý, vận hành cụm thông tin điện tử tại khu vực cửa khẩu biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 69/2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc quản lý, vận hành cụm thông tin điện tử tại khu vực cửa khẩu biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (sau đây gọi là cụm thông tin điện tử).

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, vận hành cụm thông tin điện tử tại khu vực cửa khẩu biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp trong quản lý, vận hành và khai thác cụm thông tin điện tử phải bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, an toàn và liên tục trong quá trình quản lý, vận hành và khai thác cụm thông tin điện tử.

2. Cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao, đề cao trách nhiệm trong công tác quản lý, vận hành, biên tập, kiểm duyệt, cung cấp và đăng tải thông tin trên cụm thông tin điện tử. Nội dung thông tin phải được kiểm tra, rà soát, bảo đảm tính chính xác, kịp thời, phù hợp với định hướng thông tin và tuân thủ quy định của pháp luật trước khi đăng tải; bảo đảm cụm thông tin điện tử hoạt động ổn định, liên tục và hiệu quả.

3. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, vận hành, cung cấp và đăng tải thông tin phải gắn với việc tuân thủ các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và các quy định pháp luật khác có liên quan; chủ động thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống, phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi truy cập, can thiệp, sửa đổi, xóa hoặc làm sai lệch nội dung thông tin trái phép trên cụm thông tin điện tử.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Sản xuất, biên tập, cung cấp và đăng phát các sản phẩm thông tin đối ngoại, thông tin tuyên truyền phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội; giới thiệu, quảng

bá tiềm năng thu hút đầu tư, danh lam thắng cảnh, điểm đến du lịch, lễ hội, làng nghề, ẩm thực của địa phương.

2. Quản lý, vận hành thiết bị kỹ thuật, hệ thống phần mềm và hạ tầng truyền dẫn nhằm bảo bảo cụm thông tin điện tử hoạt động ổn định, liên tục và hiệu quả.

3. Bảo vệ an toàn cơ sở vật chất, tài sản, trang thiết bị của cụm thông tin điện tử và bảo đảm an ninh, trật tự tại khu vực lắp đặt thiết bị.

4. Rà soát hiện trạng, quản lý tài sản, phân công đầu mối quản lý, vận hành; bảo đảm nguồn điện, đường truyền internet và các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động của cụm thông tin điện tử.

5. Các nội dung khác có liên quan trong công tác quản lý, vận hành cụm thông tin điện tử.

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi, cung cấp, tiếp nhận, chuyển tải thông tin bằng văn bản, văn bản điện tử, hệ thống thư điện tử công vụ, môi trường điện tử hoặc các phương tiện thông tin liên lạc phù hợp.

2. Cử đầu mối phối hợp; tổ chức hoặc tham gia họp, hội nghị, hội ý, lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết nội dung thuộc phạm vi phối hợp.

3. Phối hợp kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc quản lý, vận hành, cung cấp, tiếp nhận, đăng phát thông tin theo thẩm quyền; trường hợp cần thiết, thực hiện trực tiếp tại địa điểm lắp đặt cụm thông tin điện tử công cộng để kiểm tra hiện trạng, hướng dẫn nghiệp vụ, xử lý sự cố, bàn giao thiết bị, nghiệm thu sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng (nếu có).

4. Đối với thông tin khẩn cấp hoặc sự cố kỹ thuật cần xử lý ngay, các cơ quan, đơn vị, địa phương được trao đổi nhanh bằng điện thoại, tin nhắn, thư điện tử công vụ hoặc phương tiện phù hợp khác; đồng thời kịp thời hoàn thiện văn bản, hồ sơ liên quan theo quy định.

5. Các phương thức phối hợp hợp pháp khác phù hợp với tính chất, nội dung công việc, điều kiện thực tế và không trái quy định của pháp luật

Chương II
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN

Điều 5. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch công tác thông tin đối ngoại hằng năm, trong đó có nội dung thực hiện sản xuất các sản phẩm truyền thông đối ngoại phục vụ công tác tuyên truyền trên cụm thông tin điện tử tại khu vực cửa khẩu biên giới bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số, song ngữ Việt - Trung hoặc ngôn ngữ phù hợp khác.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương tổ chức sản xuất, đặt hàng sản xuất các sản phẩm truyền thông giới

thiệu giá trị văn hóa, danh lam thắng cảnh, tiềm năng phát triển của tỉnh để cung cấp cho các đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành cụm thông tin điện tử đăng phát.

3. Tiếp nhận sản phẩm truyền thông do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp; rà soát, thẩm định, lựa chọn các sản phẩm bảo đảm phù hợp với mục đích, yêu cầu tuyên truyền và chuyển đến các đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành cụm thông tin điện tử để đăng phát.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên cụm thông tin điện tử nhằm bảo đảm hoạt động ổn định, hiệu quả và đúng quy định. Trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phương án xử lý.

5. Hằng năm, xây dựng kế hoạch sản xuất các sản phẩm truyền thông phục vụ đăng phát trên cụm thông tin điện tử.

6. Lập dự toán kinh phí sản xuất các sản phẩm truyền thông, xây dựng nội dung thông tin tuyên truyền, thông tin đối ngoại đăng phát trên cụm thông tin điện tử hằng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí theo quy định.

Điều 6. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân được giao trực tiếp quản lý, vận hành cụm thông tin điện tử

1. Cơ quan quản lý, vận hành chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp kỹ thuật bảo đảm cụm thông tin điện tử hoạt động an toàn, ổn định, liên tục; bảo đảm an toàn thông tin, thực hiện sao lưu dữ liệu phục vụ công tác quản lý, khai thác, thanh tra, kiểm tra theo quy định.

2. Hằng năm, cơ quan, đơn vị, địa phương được giao quản lý, vận hành cụm thông tin điện tử căn cứ hiện trạng thiết bị và nhu cầu thực tế, xây dựng dự toán kinh phí duy trì hoạt động của cụm thông tin điện tử, gồm kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, tiền điện, kinh phí vận hành, đường truyền internet, gửi cơ quan có thẩm quyền tổng hợp theo quy định về ngân sách nhà nước.

3. Phối hợp với Công an cấp xã và Đồn Biên phòng nơi bố trí, lắp đặt cụm thông tin điện tử xây dựng phương án bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn thông tin và an toàn hệ thống thiết bị. Khi xảy ra sự cố kỹ thuật hoặc sự cố an ninh thông tin, kịp thời thông báo cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an cấp xã, Đồn Biên phòng và các cơ quan, đơn vị liên quan để phối hợp xử lý, khắc phục; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, bảo đảm cụm thông tin điện tử hoạt động liên tục, ổn định.

4. Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong việc rà soát, đánh giá tình hình hoạt động của hệ thống thiết bị cụm thông tin điện tử, đề xuất các phương án bảo trì, sửa chữa, nâng cấp nhằm bảo đảm hệ thống vận hành ổn định, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

5. Tiếp nhận các sản phẩm truyền thông do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp; tổ chức đăng phát trên cụm thông tin điện tử phục vụ nhân dân và du khách tại địa phương, bảo đảm kịp thời, đúng nội dung và đúng quy định.

6. Chịu trách nhiệm quản lý, bảo quản, sử dụng đúng mục đích, đúng quy định các thiết bị, tài sản thuộc cụm thông tin điện tử, gồm màn hình LED, máy tính, thiết bị âm thanh và các trang thiết bị có liên quan.

7. Cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ trên cụm thông tin điện tử phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, về an ninh mạng; khi phát hiện có sự cố mất an toàn thông tin trên hệ thống thiết bị phải kịp thời báo cho cơ quan quản lý, vận hành để phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 7. Công an tỉnh

Chỉ đạo Công an cấp xã nơi được bố trí, lắp đặt cụm thông tin điện tử phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm an ninh; phòng ngừa và ngăn chặn các hành vi vi phạm, phá hoại cụm thông tin điện tử. Phối hợp kiểm tra, rà soát, bảo đảm hoạt động của cụm thông tin điện tử; tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm liên quan đến việc cung cấp thông tin, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng cụm thông tin điện tử.

Điều 8. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Chỉ đạo các Đồn Biên phòng nơi được bố trí, lắp đặt cụm thông tin điện tử phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm an ninh, trật tự; phòng ngừa và ngăn chặn các hành vi vi phạm, phá hoại cụm thông tin điện tử. Phối hợp kiểm tra, rà soát, bảo đảm hoạt động của cụm thông tin điện tử; phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến việc cung cấp thông tin, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng cụm thông tin điện tử theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch khảo sát, đề xuất địa điểm lắp đặt cụm thông tin điện tử phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện thực tế tại khu vực biên giới.

Điều 9. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và đề xuất của các cơ quan, đơn vị, tổng hợp, thẩm định nhu cầu kinh phí, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí quản lý, duy trì hoạt động, bảo trì, sửa chữa, nâng cấp hệ thống và sản xuất các sản phẩm truyền thông trên cụm thông tin điện tử theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

Điều 10. Sở Ngoại vụ

Phối hợp cung cấp cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch những thông tin liên quan đến hoạt động đối ngoại của tỉnh phục vụ cho việc xây dựng nội dung chương trình và kế hoạch tuyên truyền trên cụm thông tin điện tử. Phối hợp rà soát, góp ý về nội dung thông tin đối ngoại và bản dịch tiếng Trung Quốc, tiếng Anh đối với các nội dung tuyên truyền có yếu tố đối ngoại trước khi đăng phát trên cụm thông tin điện tử khi có đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 11. Các sở, ban, ngành trong công tác phối hợp cung cấp sản phẩm truyền thông

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp các sản phẩm truyền thông để đăng phát trên cụm thông tin điện tử.

2. Khi có nhu cầu tuyên truyền, quảng bá các sự kiện, hoạt động thuộc lĩnh vực quản lý, các cơ quan, đơn vị chủ động cung cấp sản phẩm truyền thông gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định, lựa chọn nội dung phù hợp và chuyển đến cơ quan, đơn vị được giao quản lý, vận hành cụm thông tin điện tử theo quy định. Cơ quan, đơn vị cung cấp chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của nội dung và sản phẩm truyền thông do mình cung cấp.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Chế độ báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành cụm thông tin điện tử có trách nhiệm gửi báo cáo định kỳ hằng năm về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 của năm báo cáo để tổng hợp. Thời gian chốt số liệu báo cáo được tính từ ngày 15 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến hết ngày 14 tháng 12 của năm báo cáo.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổng hợp tình hình, kết quả quản lý, vận hành các cụm thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất vào ngày 20 tháng 12 hằng năm và báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

Điều 13. Kinh phí hoạt động

Kinh phí đảm bảo cho công tác duy trì, sửa chữa, khai thác, vận hành; sản xuất các sản phẩm truyền thông và đăng phát thông tin trên hệ thống cụm thông tin điện tử được bố trí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 14. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Mọi hành vi cố ý gây thiệt hại, làm hư hỏng, chiếm dụng tài sản, vi phạm an toàn thông tin hoặc vi phạm các quy định tại Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề phát sinh.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Ký bởi: Vũ Văn Chung
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH